

DI CƯ LAO ĐỘNG XUYÊN BIÊN GIỚI VÀ VAI TRÒ GIỚI TRONG GIA ĐÌNH CỦA PHỤ NỮ HÀ NHÌ Ở XÃ Y TÝ, HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI¹

TS. Trần Minh Hằng

Viện Dân tộc học

Email: hangtranminh@yahoo.com

Tóm tắt: Nghiên cứu này tìm hiểu mối liên hệ giữa di cư lao động xuyên biên giới và vai trò giới của phụ nữ Hà Nhì ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Kết quả nghiên cứu cho thấy lao động di cư xuyên biên giới đã làm thay đổi khá lớn vai trò giới và vị thế của người phụ nữ Hà Nhì trong gia đình. Thứ nhất, di cư lao động của phụ nữ đã làm thay đổi sự phân công công việc trong gia đình. Thứ hai, với những đóng góp quan trọng về kinh tế cho gia đình và những kiến thức, hiểu biết về xã hội rộng mở hơn, vai trò ra quyết định của phụ nữ và vị thế của họ trong gia đình cũng được nâng lên. Thứ ba, quan hệ tình cảm của các cặp vợ chồng có người di cư gặp nhiều trở ngại và thách thức kể cả trong lúc di cư và khi trở về. Di cư lao động cũng là một trong những tác nhân làm tăng tỷ lệ hôn nhân xuyên biên giới trong cộng đồng tộc người này. Nhìn chung, di cư lao động xuyên biên giới của phụ nữ mang lại những tác động tích cực và tiêu cực cho các gia đình kể cả trong và sau quá trình di cư, chính vì thế cần có các chính sách về bình đẳng giới hỗ trợ cho phụ nữ di cư và gia đình họ.

Từ khóa: Di cư xuyên biên giới, vai trò giới, bình đẳng giới, gia đình phụ nữ Hà Nhì.

Abstract: This study investigates the relationship between cross-border labour migration and gender roles of Ha Nhi women in Y Ty commune, Bat Xat district, Lao Cai province. Research results show that cross-border labour migration has significantly changed the gender roles and position of Ha Nhi women within their families. Firstly, women's labour migration has altered the division of work in the family. Second, with significant economic contributions to the family and broader knowledge and understanding of society, women's roles in decision-making and their status in the family have also been enhanced. Third, the emotional relationships of couples with migrants face many obstacles and challenges both during migration and when returning. Labour migration is also one factor that increases the cross-border marriage rate in this ethnic community. In general, women's cross-border labour migration brings both positive and negative impacts to

¹ Bài viết là kết quả của đề tài khoa học cấp Bộ “Gia đình của người Hà Nhì và người Giáy ở vùng biên giới huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hiện nay” do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Hoàng Phương Mai làm chủ nhiệm năm 2021-2022.

families both during and after migration, so there is a need for gender equality policies to support migrant women and their families.

Keywords: *Cross-border migration, gender roles, gender equality, Ha Nhi women.*

Ngày nhận bài: 1/7/2022; ngày gửi phản biện: 4/7/2022; ngày duyệt đăng: 7/8/2022.

Mở đầu

Các số liệu thống kê và báo cáo của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) cho thấy di cư lao động xuyên biên giới có xu hướng ngày càng gia tăng. Luồng di cư này có những đóng góp cho nền kinh tế quốc dân nhưng cũng có nhiều tác động đến các vấn đề văn hóa, xã hội. Một trong những tác động đó là quan hệ xã hội, vai trò giới và vị thế của phụ nữ di cư.

Các nghiên cứu về đi làm ăn xa đều cho thấy, thu nhập do người lao động di cư mang về là một nguồn lực quan trọng trong việc tạo sinh kế và tăng thu nhập cho gia đình (Tổng cục Thống kê và Tổ chức di cư quốc tế, 2012; Vũ Tuấn Huy, 2016; Phan Tân và Trần Thị Thanh Giang, 2019; Nguyễn Văn Chính, 2021). Nguồn tiền từ những lao động đi làm ăn xa gửi về có tác động tích cực với đời sống, cải thiện được việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, y tế, nhà ở, vệ sinh và nước sạch, thông tin) cho gia đình và cộng đồng (Tổng cục Thống kê và Tổ chức di cư quốc tế, 2012; Nguyễn Thị Hà, 2012). Việc đi làm ăn xa cũng khiến người lao động đối diện với nhiều vướng mắc khác liên quan đến đời sống gia đình và những rào cản văn hóa - xã hội (Lê Ngọc Văn, 2012; Nguyễn Lê Thu, 2017; Nguyễn Phương Chi và Lù Thị Ngân, 2019; Nguyễn Hữu Minh, 2020).

Các nghiên cứu về di cư đã khai thác nhiều khía cạnh giới, được mô tả trên hai chiều cạnh: nơi đi và nơi đến hoặc thời điểm trước và sau khi di cư (Boyd & Grieco, 2003). Các trải nghiệm di cư của phụ nữ và nam giới được khai thác thông qua phân tích về nguyên nhân di cư, khác biệt giới trong phân công lao động, những khó khăn và thách thức trong quá trình di cư (Lê Thái Thị Băng Tâm, 2008; Nguyễn Lê Thu, 2017; Nguyễn Hữu Minh, 2018). Vấn đề di cư xuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khác nhau, nhất là của giới nghiên cứu xã hội (Lê Ngọc Văn, 2012; Nguyễn Thị Hà, 2012; Phan Tân, 2019). Có những nghiên cứu tầm vĩ mô, nghiên cứu về các hoạt động kinh tế, song các nghiên cứu về di cư trước đây chủ yếu tập trung vào trải nghiệm của người di cư ở nơi đến và cuộc sống của các thành viên trong gia đình “bị bỏ lại”. Sự tách bạch trải nghiệm và những thay đổi của người di cư với các thành viên trong gia đình thường làm che khuất sự thay đổi về quan hệ gia đình trong mối quan hệ giới. Việc nghiên cứu tách bạch này phần lớn là do rất khó thực hiện việc tiếp cận đồng thời với người di cư và gia đình trong quá trình họ đang di cư. Nghiên cứu này được thực hiện vào thời điểm phần lớn người di cư trở về quê để thực hiện giãn cách xã hội, đặc biệt là khi khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc được kiểm soát chặt chẽ, người di cư lao động xuyên biên

giới buộc phải ở nhà từ đầu năm 2020 đến nay. Đó là một thời gian đủ dài để họ tự đánh giá về những thay đổi của bản thân và gia đình.

Nghiên cứu được thực hiện bằng tiếp cận nhân học với các phương pháp khảo sát bảng hỏi 89 hộ gia đình người Hà Nhì², phỏng vấn sâu, quan sát cuộc sống và lao động sau khi di cư của một số hộ gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Phụ nữ di cư lao động xuyên biên giới trong bài viết này được xác định là những người đã từng đi lao động ở Trung Quốc và ở lại nơi lao động trong thời gian ít nhất là 1 tuần mỗi lần di cư kể từ năm 2020 trở về trước. Thời gian khảo sát được thực hiện vào tháng 4/2021 và tháng 4/2022, trong thời điểm đại dịch COVID-19 có ảnh hưởng lớn đến đời sống và lao động di cư của nhiều nơi trên thế giới, trong đó có khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Trong khuôn khổ bài viết này, những chuyển biến về vai trò giới, vị thế của phụ nữ Hà Nhì di cư xuyên biên giới trong gia đình ở xã Y Tý sẽ được tìm hiểu và phân tích trên quan điểm bình đẳng giới.

1. Bối cảnh nghiên cứu

Xã Y Tý thuộc huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, có cửa khẩu thông thương và đường biên giới dài 11,65 km tiếp giáp với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Năm 2021, xã có 945 hộ/5.195 khẩu, trong đó có 217 hộ nghèo (23,1%), 104 hộ cận nghèo (11,1%) (Ủy ban nhân dân xã Y Tý, 2021). Các dân tộc trên địa bàn xã chủ yếu là Hà Nhì, Dao, Hmông, Kinh, cư trú ở 12 thôn bản. Tiếp giáp với xã Y Tý ở bên kia biên giới là nơi cư trú lâu đời của các tộc người Hà Nhì, Hmông, Dao, Di, Hán thuộc xã Ma Ngán Tý. Ngay gần biên giới cửa khẩu Y Tý có chợ Ma Ngán Tý nằm phía bên Trung Quốc khá sầm uất, thu hút nhiều lao động là phụ nữ. Số lượng lao động là phụ nữ đi làm thuê qua biên giới ở xã Y Tý nhiều hơn so với nam giới. Từ nhiều năm nay, chợ Ma Ngán Tý đã là nơi giao lưu, gặp gỡ, trao đổi hàng hóa của cư dân ở hai bên biên giới, chủ yếu là người Hà Nhì.

Đại dịch COVID-19 đã khiến nhiều lao động trong xã không đi làm qua biên giới và không có việc làm những lúc nông nhàn. Tỉnh Lào Cai đã ban hành nhiều chủ trương và thực hiện các chương trình hỗ trợ hộ nghèo, giải quyết việc làm cho người dân địa phương. Trên cơ sở đó, trong năm 2021 xã Y Tý đã mở 2 lớp học nghề cho 64 học viên, 1 lớp du lịch cộng đồng cho 33 học viên, 1 lớp thêu may thổ cẩm cho 31 học viên, giải quyết việc làm cho 73 người (Ủy ban nhân dân xã Y Tý, 2021).

Y Tý là địa danh khá nổi tiếng với phong cảnh đẹp và văn hóa đặc sắc của các tộc người sinh sống tại đây, trong đó nổi bật là cảnh quan làng bản và văn hóa của người Hà Nhì. Thực hiện đề án số 05-ĐA/HU ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bát Xát khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025 về Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Bát Xát giai đoạn 2020-2025, với chủ trương là phát triển

² Đề tài đã khảo sát bằng bảng hỏi 100 hộ gia đình ở xã Y Tý, trong đó có 89 hộ gia đình người Hà Nhì.

kinh tế du lịch theo hướng bền vững, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã, tại xã Y Tý, các thôn Lao Chải, Choán Thèn và Lão Thần là 3 thôn có đông người Hà Nhì được chọn là 3 điểm du lịch cộng đồng. Nhờ có phát triển du lịch mà người dân trong xã nói chung và 3 thôn này nói riêng có thêm việc làm và thu nhập. Theo chính quyền địa phương, việc giải quyết việc làm tại chỗ nằm trong chương trình phát triển kinh tế địa phương và giảm số người di cư do không có việc làm.

Tình hình biên giới có ảnh hưởng nhiều đến mối quan hệ của người Hà Nhì ở xã Y Tý với người đồng tộc ở Trung Quốc. Kể từ năm 1991, sau khi Việt Nam và Trung Quốc ký kết Hiệp định biên giới, việc qua lại biên giới thuận lợi hơn trước đó. Tuy nhiên, việc kiểm soát chặt và đóng cửa biên giới do đại dịch COVID-19 kể từ đầu năm 2020 đến nay khiến cho việc đi làm thuê ở Trung Quốc bị đình trệ. Việc đi qua biên giới làm thuê sáng đi tối về không còn, những người đi làm thuê lâu dài hơn cũng dần trở về do việc kiểm soát chặt chẽ của chính quyền Trung Quốc và sự vận động hồi hương của chính quyền Việt Nam.

Do có mối quan hệ đồng tộc gần gũi, sự mở rộng giao lưu xã hội và di cư lao động sang Trung Quốc trước đại dịch COVID-19 thuận lợi nên hiện tượng hôn nhân xuyên biên giới của người Hà Nhì ở xã Y Tý ngày càng tăng (Hoàng Phương Mai, 2021). Theo thống kê của UBND xã Y Tý, tính đến tháng 4 năm 2021, trên địa bàn xã có 78 trường hợp kết hôn với người nước ngoài (chủ yếu là người Trung Quốc), trong đó có 15 người Hà Nhì, 11 người Dao, 52 người Hmông.

2. Di cư lao động xuyên biên giới của phụ nữ Hà Nhì

2.1. Quan niệm về di cư lao động xuyên biên giới

Gia đình của người Hà Nhì có tính chất phụ quyền khá cao. Theo quan niệm truyền thống, người đàn ông làm chủ gia đình và có quyền quyết định mọi công việc trong nhà. Đàn ông chỉ làm những công việc lớn trong gia đình, tham gia vào các hoạt động chung và nghi lễ của cộng đồng. Phụ nữ làm những công việc nội trợ như nấu cơm, giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc con cái, lấy củi và làm ruộng nương cùng nam giới.

Trong truyền thống, phụ nữ Hà Nhì được đánh giá hiền lành, chịu khó và rất e dè. Họ ít khi đi xa nhà và ngại giao tiếp với người lạ. Việc tìm kiếm các công việc bên ngoài gia đình ở những nơi xa xôi mới phổ biến trong khoảng 10 năm gần đây. Kể từ khi biên giới mở cửa bình thường năm 1991, phụ nữ ở xã Y Tý thường đi chợ biên giới ở phía Trung Quốc. Tại chợ, họ được gặp gỡ đồng tộc, họ hàng, người quen thường xuyên hơn. Qua sự giới thiệu, dẫn dắt của những người này, nhiều phụ nữ đã tìm được việc làm có thể là một vài tuần, một vài tháng. Một vài người đã quyết định di cư theo mùa vụ để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Dần dần, những người di cư trước giới thiệu và dẫn dắt thêm những người đi sau. Sự cải thiện đời sống vật chất của những người di cư cũng khiến cho những người còn

chần chừ có thêm động lực ra đi kiếm thêm thu nhập, để lại gánh nặng công việc và tình cảm gia đình cho nam giới ở lại. Trong số những người di cư lao động, một số phụ nữ đến môi trường mới, nảy sinh tình cảm hoặc do vật chất lôi cuốn đã từ bỏ gia đình để lấy chồng khác ở Trung Quốc. Những lý do mà chị em giải thích cho việc bỏ lại chồng con và gia đình mà mình đã nhiều công sức xây đắp là vì cuộc sống kinh tế của gia đình ở Việt Nam quá khó khăn, người chồng không tham gia vào các công việc nhà, thường xuyên uống rượu, gây bạo lực với vợ con. Dạo quanh làng, chúng tôi thường thấy cảnh tượng phụ nữ đi làm nương đến tối mịt mới về, trên vai luôn gùi những bó củi to lút đầu. Người Hà Nhì thường nói rằng, nhìn vào nhà có nhiều củi, nhiều rau là biết ngay có phụ nữ trong nhà.

Vai trò đối với gia đình của phụ nữ Hà Nhì là quan trọng, nhưng vị thế của họ trong gia đình và xã hội lại rất khiêm tốn. Người Hà Nhì có tập tục người vợ không được ngồi ăn chung mâm với những người đàn ông “vai trên” của chồng như ông, bố, chú, bác, anh chồng. Tập tục này đã dần được thay đổi nhưng chưa xóa bỏ hoàn toàn. Trong chuyến công tác tháng 4/2022, tôi được mời đến ăn cơm ở một gia đình Hà Nhì. Gia đình có 4 thế hệ sống trong khuôn viên đất của ông cha để lại và nấu ăn chung; trong bữa cơm, người con dâu của ông bà chủ nhà năm nay đã ngoài 50 tuổi ngồi ăn một mình trong bếp mà không ngồi cùng gia đình. Thấy cảnh tượng đó, tôi rất ái ngại và được gia đình giải thích đó là tập tục truyền thống của họ. Gia đình không yêu cầu con dâu giữ tập tục này nhưng người phụ nữ đó nhất quyết thực hiện. Hàng ngày, kể cả không có khách, chị vẫn ngồi ăn một mình trong góc bếp. Đối với các sinh hoạt và nghi lễ cộng đồng, sự tham gia của phụ nữ rất hạn chế. Họ không được phép tham gia vào thực hiện các nghi lễ của gia đình và cộng đồng. Sự tham gia của họ chỉ là để nấu nướng, làm các công việc hậu cần phục vụ cho các nghi lễ đó.

Tuy nhiên, một điều đặc biệt trong văn hóa của người Hà Nhì, đó là quan niệm không quá khắt khe về việc kết hôn với phụ nữ đã có chồng. Đối với người Kinh, việc kết hôn với phụ nữ đã có chồng gặp nhiều khó khăn vì định kiến của gia đình và cộng đồng. Ở xã Y Tý, hiện tượng phụ nữ đã từng một vài đời chồng lại không hiếm gặp. Phụ nữ Hà Nhì được đánh giá là có nhiều đức tính làm vợ tốt nên được nam giới ở các tộc người khác trong vùng và ở Trung Quốc ưa thích kết hôn. Qua phỏng vấn một số đàn ông Hà Nhì ở xã Y Tý có thể thấy không khí lo lắng bao trùm lên họ. Việc tiếp tục duy trì mối quan hệ gia đình, dòng họ xuyên biên giới và sự di cư lao động ngày càng phổ biến khiến cho cơ hội hôn nhân xuyên biên giới của phụ nữ ngày càng gia tăng. Hơn nữa, phụ nữ Hà Nhì ở xã Y Tý có nhiều cơ hội di cư lao động xuyên biên giới hơn so với các nhóm phụ nữ khác do họ có nhiều người đồng tộc ở Trung Quốc. Đối với phụ nữ, di cư là cơ hội để họ kiếm thêm thu nhập cho gia đình và mở rộng quan hệ xã hội. Đối với nam giới, họ rất lo lắng về việc phụ nữ di cư lao động sang Trung Quốc vì lo sợ đổ vỡ hôn nhân. Vì thế, nhiều người chồng đã nhất quyết không cho vợ đi làm dù gia đình gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Nhiều người trong xã Y Tý cho biết, kể từ khi phụ nữ có cơ hội đi làm ở Trung Quốc nhiều hơn thì phụ nữ cũng “có giá” hơn. Nam

giới còn đùa với nhau rằng “*không dám cãi nhau với vợ vì sợ vợ bỏ đi sang Trung Quốc*”. Một số phụ nữ sau khi đi lao động ở Trung Quốc trở về cũng bị chồng và gia đình dò xét, nghi ngờ có quan hệ tình cảm bất chính. Thời gian các cửa khẩu biên giới đóng cửa vì đại dịch COVID-19, lao động di cư xuyên biên giới không thể thực hiện được, những phụ nữ phải trở về mong ngóng hàng ngày sự mở cửa trở lại biên giới để họ có thể tiếp tục công việc trước đây. Trong một thời gian dài, họ không biết kiếm thêm thu nhập từ nguồn nào khác ngoài các công việc gia đình. Tuy nhiên, nhiều nam giới lại có suy nghĩ rằng việc đóng cửa biên giới góp phần hạn chế việc phụ nữ đi làm ăn xa và để lại gia đình cho nam giới, mặc dù cuộc sống của họ rất khó khăn về kinh tế.

2.2. Thực trạng di cư lao động xuyên biên giới của phụ nữ Hà Nhì

Vào thời điểm tháng 10 năm 2020, số người dân thuộc xã Y Tý quản lý đi lao động ở Trung Quốc là 28 người. Đây là thời điểm các cửa khẩu biên giới đã đóng cửa do đại dịch COVID-19. Trước đó, số lượng người di cư lao động xuyên biên giới lớn hơn rất nhiều. Việc thống kê không đầy đủ do nhiều người đi lao động sang Trung Quốc nhưng không báo cáo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, theo ước đoán của cán bộ xã Y Tý, số lượng di cư lao động qua biên giới khoảng trên dưới 100 người. Do đại dịch COVID-19, chính quyền Trung Quốc kiểm tra gắt gao những người lao động không phép và được chính quyền địa phương, bộ đội biên phòng Việt Nam tuyên truyền, hỗ trợ hồi hương nên phần lớn trong số họ đã trở về nhà, chỉ còn 5 trường hợp chưa trở về và gia đình không có liên lạc với những người này. Giới tính của các lao động làm thuê xuyên biên giới phụ thuộc phần lớn vào công việc. Công việc của phụ nữ Hà Nhì ở xã Y Tý làm ở Trung Quốc là bốc vác, bán hàng thuê ở chợ Ma Ngán Tý, làm thuê ở các nông trại, xưởng sản xuất tư nhân. Lý giải cho hiện tượng nhiều phụ nữ Hà Nhì di cư lao động xuyên biên giới, bản thân những người di cư giải thích rằng, các chủ thuê lao động thích thuê phụ nữ Hà Nhì vì họ hiểu tiếng nói của nhau. Hơn nữa, phụ nữ Hà Nhì thường là những người hiền lành, cần cù và kiên nhẫn.

Phụ nữ đã từng di cư lao động ở Trung Quốc kể rằng, cuộc sống vật chất của các gia đình ở Trung Quốc tốt hơn Việt Nam nhưng không quá chênh lệch. Khi bắt đầu đi làm, họ thường được người di cư trước hoặc quen thân dẫn dắt. Với các công việc bán hàng hoặc phụ giúp gia đình thì họ đi một mình; với những công việc làm ở nông trại hoặc xưởng sản xuất tư nhân họ thường đi theo nhóm. Công việc ở nông trại theo mùa vụ phổ biến hơn. Nếu làm việc ở các nông trại, những người đến làm thuê thường ở trong các lán trại và tự lo ăn ở. Các nhóm di cư phần lớn có cả nam và nữ. Nam giới làm các công việc nặng nhọc như cày, bừa, vác mía. Phụ nữ làm các công việc nhẹ nhàng hơn nhưng đòi hỏi sự tỉ mỉ, mất nhiều thời gian như chặt cây, làm cỏ, bón phân, thu hoạch; tuy nhiên nếu không có hoặc có ít nam giới đi cùng thì họ vẫn làm tất cả các công việc nặng nhọc. Phụ nữ đi làm tại các phân xưởng ít hơn nam giới; họ thường làm ở các phân xưởng may, chế biến thực phẩm. Lương của người lao động ở các phân xưởng cao hơn so với ở các nông trại và công việc cũng không

vất vả bằng, nhưng phụ nữ ít làm ở các phân xưởng hơn ở nông trại vì công việc ở đó đòi hỏi có kỹ năng cao hơn và phải làm lâu dài. Phụ nữ Hà Nhì ở xã Y Tý ưa thích các công việc di cư trong thời gian ngắn vì mục đích chính của họ là để kiếm thêm thu nhập cho gia đình và muốn thường xuyên về chăm sóc gia đình, con cái.

Phần lớn người lao động được nhận thù lao tính theo ngày, trước năm 2020, khoảng từ 100-150 nhân dân tệ/ngày, tương đương 300-450 nghìn đồng/ngày, có trường hợp thù lao cho lao động được tính theo năm. Ở một số gia đình, cả 2 vợ chồng đều sang Trung Quốc lao động, họ nhận làm khoán cho các nông trại với thu nhập khoán cả năm khoảng 100-150 triệu đồng. Tình hình kinh tế của các hộ di cư lao động sang Trung Quốc thường khá hơn so với trước khi đi và so với những gia đình không có người di cư lao động sang Trung Quốc. Thu nhập từ nguồn lao động này khiến cho các hộ gia đình nghèo có điều kiện để xây mới hay sửa chữa nhà cửa, dành cho các khoản chi tiêu lớn trong gia đình. Mặc dù những người lao động di cư xuyên biên giới có tiền công cao hơn so với thu nhập ở nhà, song họ cũng đối mặt với nhiều rủi ro như bị trả công thấp hơn so với thỏa thuận; bị chủ chủmắng, đánh đập nếu không làm được như ý của chủ; phụ nữ bị lợi dụng tình dục.

Nhìn chung, lao động di cư xuyên biên giới có xu hướng gia tăng vào thời điểm trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra. Sau khi dịch bệnh bùng phát, cửa khẩu biên giới đóng cửa thì hiện tượng này đã chững lại. Những người phụ nữ Hà Nhì di cư lao động xuyên biên giới phần lớn có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên họ buộc phải rời xa gia đình, chồng con để kiếm thêm thu nhập. Những trải nghiệm và khoản tiền tích góp được khi di cư lao động đã làm thay đổi vai trò và vị thế của họ trong gia đình.

3. Sự thay đổi vai trò giới và vị thế trong gia đình của phụ nữ Hà Nhì di cư lao động xuyên biên giới

Vai trò giới và vị thế của phụ nữ trong gia đình được biểu hiện chủ yếu qua quan hệ vợ chồng, nói cách khác quan hệ vợ chồng mở rộng ra là quan hệ giới. Việc di cư lao động đang làm dịch chuyển những quan niệm và thực hành về bình đẳng nam nữ, phân công lao động theo giới. Sự phân công lao động trong gia đình ở bối cảnh mới làm xuất hiện những thay đổi về vai trò, trách nhiệm cũng như thu nhập giữa phụ nữ và nam giới. Vai trò và vị thế của phụ nữ trong gia đình là một trong những chỉ báo quan trọng đo lường mức độ bình đẳng giới. Một số vấn đề như phân công lao động trong gia đình, ra quyết định đối với các công việc của gia đình và mối quan hệ tình cảm vợ chồng là những chỉ báo có thể xem xét để thấy rõ những chuyển biến về vai trò và vị thế của phụ nữ Hà Nhì di cư lao động xuyên biên giới.

3.1. Về phân công lao động trong gia đình

Theo quan niệm truyền thống của người Hà Nhì, có sự phân biệt khá rõ những nhóm công việc được nhìn nhận thích hợp với nam giới hay nữ giới, như phần lớn người Hà Nhì cho rằng, đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp, giặt giũ thích hợp cho phụ nữ; còn việc bảo trì, sửa chữa

đồ dùng gia đình, làm nhà... thích hợp với nam giới. Tuy nhiên, quan niệm của người dân về phân công lao động theo giới đã theo hướng tích cực hơn, một số công việc vốn được coi là của phụ nữ như dạy dỗ, chăm sóc con cái thì nay đã được cho rằng thích hợp với cả hai giới. Kết quả khảo sát ngẫu nhiên 89 hộ gia đình người Hà Nhì ở 2 thôn Choản Thèn và Lao Chải, xã Y Tý năm 2022 của đề tài cho thấy, không có sự chênh lệch về việc tham gia của vợ và chồng trong dạy dỗ con cái (89,9%). Nam giới đã tham gia vào các công việc nhà khác như dọn dẹp nhà cửa (61,8%), nấu cơm (47,2%), chăn nuôi (39,3%) và đi chợ (37,1%) (xem Bảng 1).

Bảng 1: Phân công công việc trong gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý

Các công việc gia đình	Chồng		Vợ	
	Số lượng người tham gia	Tỷ lệ (%)	Số lượng người tham gia	Tỷ lệ (%)
Dạy dỗ con cái	80	89,9	80	89,0
Dọn dẹp nhà cửa	55	61,8	80	89,0
Nấu cơm hàng ngày	42	47,2	79	88,8
Chăn nuôi	35	39,3	80	89,0
Mua bán, đi chợ	33	37,1	73	82,0

Nguồn: Số liệu khảo sát bằng bảng hỏi với 89 hộ gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý năm 2022

Khi được hỏi về phân công lao động trong gia đình, anh Có Mờ S.³ nói: “*Vợ đi làm xa lâu ngày cũng nhiều cái khó khăn, khó khăn hàng ngày không có người làm công việc gia đình, chăm sóc con cái, ruộng nương không có người gánh vác, nhưng ở nhà mà không đi làm kinh tế thì cũng khó khăn. Khi vợ vắng nhà mình phải làm thay vợ, làm nhiều thành quen. Bây giờ dịch COVID-19 không đi sang Trung Quốc làm được thì hai vợ chồng cùng làm ruộng nương và chăm sóc con cái. Không có thu nhập thêm, chỉ trông vào ruộng nương thì cũng không đủ ăn*” (PVS. nam Hà Nhì, 43 tuổi, có vợ từng di cư lao động xuyên biên giới). Chị Ly Mờ X., vợ của anh cũng cho biết: “*Trước khi đi, gia đình cũng có thảo luận, cũng nhiều cái khó khăn, công việc không có người gánh vác. Nếu ở nhà mà không đi làm kinh tế thì cũng khó khăn. Giờ hai vợ chồng cùng làm công việc gia đình. Chồng mình cũng giúp đỡ vợ nhiều hơn trước*” (PVS. nữ Hà Nhì, 40 tuổi, đã từng di cư lao động xuyên biên giới).

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những chuyển biến này, song phần lớn người dân, kể cả phụ nữ và nam giới đều nhận định là có nguyên nhân từ sự di cư lao động, nhất là các hộ gia đình có phụ nữ di cư. “*Mình đi vắng, không có ai thì chồng mình phải làm việc nhà thôi. Mình có điều kiện ra khỏi nhà thì cũng được mở mang kiến thức, thấy được cuộc sống bên ngoài tốt hơn thì mình về cũng học theo*” (PVS nữ Hà Nhì, 28 tuổi, đã từng di cư lao động

³ Tên của tất cả những người trong bài viết này đã được thay đổi để đảm bảo tính bảo mật thông tin cá nhân.

xuyên biên giới). Tương tự, nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh (2020) cũng xác nhận vai trò của trình độ học vấn, mở rộng làm việc ngoài gia đình và nâng cao mức sống có tác động đến quan niệm và sự tham gia thực tế vào các công việc gia đình.

Khi phụ nữ có thu nhập độc lập bằng tiền mặt của các công việc lao động ngoài gia đình thì sự đóng góp thu nhập của họ được ghi nhận hơn. Nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh (2020) cho thấy, thời gian làm việc nhà trung bình của phụ nữ có sự khác biệt khá rõ giữa các nhóm. Phụ nữ thuộc nhóm hộ nghèo có thời gian làm việc nhà cao hơn hẳn so với phụ nữ trong gia đình khá giả và trung bình. Như vậy, thời gian làm việc nhà có mối tương quan ngược chiều với điều kiện kinh tế gia đình.

3.2. Về quyền quyết định các công việc quan trọng trong gia đình

Nhận thức về quyền ra quyết định của phụ nữ trong gia đình hiện nay đã có những chuyển biến tích cực đối với những phụ nữ đã từng di cư. Đa phần người di cư được hỏi cho rằng cần thiết phải chia sẻ trách nhiệm trong gia đình giữa vợ và chồng, tôn trọng quyền tự quyết cá nhân của người vợ, quyền về thương lượng và xây dựng các mối quan hệ hài hoà trong gia đình. Tuy vậy, nhận thức về quyền quyết định của phụ nữ trong thực hiện các chức năng gia đình vẫn còn bất bình đẳng, phân biệt đối xử, các quan điểm còn chịu tác động bởi tư tưởng định kiến giới, như vợ quyết định những công việc nhỏ, chồng quyết định các công việc lớn, quan trọng. Kể cả trong chi tiêu, người chồng cũng quyết định các khoản chi tiêu lớn, người vợ quyết định các khoản chi tiêu nhỏ hàng ngày. Bên cạnh đó, quyền tham gia các hoạt động xã hội của phụ nữ, quyền tự quyết của phụ nữ với các công việc cá nhân chưa được đồng tình ở mức cao, thậm chí vợ phải xin phép chồng khi tham gia các công việc xã hội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, trong gia đình, nam giới vẫn là người có vai trò quan trọng hơn nhưng mô hình ra quyết định đã có nhiều thay đổi so với truyền thống. Kết quả khảo sát 89 hộ gia đình người Hà Nhì của đề tài cho thấy sự tham gia của cả hai giới trong việc quyết định chi tiêu hàng ngày (chồng: 82,0%; vợ: 76,4%) và các công việc quan trọng trong gia đình không có sự chênh lệch quá lớn (chồng: 91,0%; vợ: 74,2%) (xem Bảng 2).

Bảng 2: Việc ra quyết định trong gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý

Vấn đề ra quyết định	Chồng		Vợ	
	Số lượng người tham gia	Tỷ lệ (%)	Số lượng người tham gia	Tỷ lệ (%)
Quyết định việc chi tiêu hàng ngày	73	82,0	68	76,4
Quyết định công việc quan trọng	81	91,0	66	74,2

Nguồn: Số liệu điều tra bằng bảng hỏi với 89 hộ gia đình người Hà Nhì ở xã Y Tý năm 2022

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quyền của phụ nữ trong việc ra quyết định trong gia đình. Trong đó, những yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất là nhận thức về quyền tự quyết cá nhân.

Chị Ly Mờ X. thắng thắn chia sẻ: *“Khi người ta làm ra tiền thì tiếng nói của người ta sẽ có người nghe hơn, sẽ ngang bằng với người chồng. Khi mình làm ra tiền thì cuộc sống của mình sẽ tự tin hơn, cởi mở hơn, có giá trị hơn”* (PVS. nữ Hà Nhì 40 tuổi, đã từng lao động di cư xuyên biên giới).

Nhóm phụ nữ di cư trẻ tuổi, có trình độ học vấn càng cao thì càng có nhận thức cởi mở, bình đẳng về quyền quyết định của vợ, chồng trong thực hiện các chức năng của gia đình. Một cô gái trẻ tâm sự: *“Mẹ em đã từng đi lao động ở Trung Quốc nhưng phải trở về vì không có ai chăm sóc ông bà và bố em bắt về. Em thấy mẹ là người luôn nhường nhịn và chịu thiệt thòi trong gia đình. Em cũng theo mẹ đi làm bên Trung Quốc khi chưa lấy chồng. Bây giờ cửa khẩu đóng cửa nên không thể sang đó đi làm được, em ở nhà lấy chồng. Gia đình em đông người, có cả ông bà sống cùng nữa nên vợ chồng em xin ra ở riêng. Chồng em đến đây ở rể, lúc đầu chúng em ở nhà kho/chuồng nhốt ngựa ngày xưa của gia đình. Gia đình chồng hỗ trợ nên chúng em mới xây được cái nhà mới. Vợ chồng sống riêng nên chồng em cũng giúp đỡ vợ các công việc gia đình và có việc gì thì hai vợ chồng cùng bàn bạc giải quyết”* (PVS. nữ Hà Nhì 20 tuổi, đã từng di cư lao động xuyên biên giới).

Để hỗ trợ nâng cao quyền quyết định cho phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới, Dự án GREAT do Đại sứ quán Australia tài trợ được triển khai tại xã Y Tý với việc *“Xây dựng mô hình Tổ du lịch cộng đồng”* do phụ nữ Hà Nhì làm chủ tại thôn Choản Thèn đã mang lại thu nhập và nâng cao năng lực làm du lịch cho Hội phụ nữ thôn, từ đó tăng cường tiếng nói và việc đưa ra các quyết định kinh tế. Tham gia quản lý nhà du lịch cộng đồng gồm các chị em là những người có uy tín, năng động, họ cũng là những người hiểu biết xã hội và hầu hết đã từng lao động di cư xuyên biên giới nhưng hiện tại phải ở nhà do tác động của dịch COVID-19. Đây là mô hình được người dân đánh giá cao và phù hợp với quan điểm nâng cao thu nhập để nâng cao vị thế và thực hiện bình đẳng giới cho phụ nữ dân tộc thiểu số.

3.3. Về quan hệ tình cảm vợ chồng

Di cư là một thử thách lớn trong tình cảm vợ chồng và sự bền vững của các gia đình. Việc sống xa cách nhau thường xuất hiện những trạng thái tình cảm cả tích cực và tiêu cực trong quan hệ tình cảm vợ chồng. Nhiều gia đình trước di cư thường xuyên đánh đập, bỏ bê nhau nhưng sau khi người vợ hay người chồng đi làm ăn xa, hiện tượng cãi vã, đánh nhau không còn nữa. Trạng thái tình cảm yêu thương, gắn bó xuất hiện nhiều hơn do cả người đi và người ở lại nhận thức được những đóng góp và sự hy sinh thầm lặng của nhau. Tuy nhiên, các cảm xúc tiêu cực cũng khá hơn nhiều. Một số nam giới ở nhà thường mang tâm trạng tự ti vì cảm thấy vợ lạnh nhạt, coi thường mình ở nhà không làm ra tiền. Trong khi đó, một số phụ nữ thường lo lắng lòng chung thủy của người chồng khi sống xa gia đình. Những phụ nữ đi làm ăn xa lâu ngày họ không được về thăm nhà thường xuyên. "Cố gắng chịu đựng" và "tâm sự qua điện thoại" là cách thức phần lớn người di cư đã dùng để giải quyết các khó khăn trong tình cảm vợ chồng. Thái độ ghen tuông, nghi ngờ thường xảy ra ở một số nam

giới khi vợ vắng nhà. Một phụ nữ chia sẻ: *“Chồng em thấy em ăn mặc đẹp lên, lại còn mang về nhà nhiều quần áo cho mọi người. Anh ấy bảo có mùi gì là lạ”* (PVS. nữ Hà Nhì, 30 tuổi, đã từng di cư xuyên biên giới). Một phụ nữ khác cũng tâm sự, nhiều khi trong câu chuyện kể cho chồng nghe mà *“lỡ so sánh với cuộc sống ở bên đó, thế là anh ấy lại nghĩ chê chồng lạc hậu”* (PVS. nữ Hà Nhì, 42 tuổi, đã từng di cư xuyên biên giới).

Không chỉ có nam giới đối mặt với các trở ngại. Di cư lao động ở một mức độ nào đó cũng tác động đến tâm tư, suy nghĩ của phụ nữ về hình ảnh người chồng ở nhà. Nhìn chung, số phụ nữ lao động di cư xuyên biên giới không chung thủy chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, nhưng không phải là không có. *“Có những phụ nữ chán chồng nên sang bên kia biên giới lấy chồng khác; hoặc những người “quá lứa lỡ thì” không thể lấy chồng tại Việt Nam nên theo người quen, những người đi trước hoặc được giới thiệu, dẫn mối qua bên kia biên giới lấy chồng”* (PVS. cán bộ xã Y Tý). Trên thực tế, một số trường hợp cả hai vợ chồng đều đi sang Trung Quốc lao động, do người vợ có chút nhan sắc nên chủ thuê đã tách vợ ra, cho làm ở khu vực cách xa chồng. Người vợ bị chủ thuê lợi dụng tình dục. Khi về nước, các gia đình này có nhiều nguy cơ tan vỡ hạnh phúc.

Sự thay đổi tình cảm vợ chồng có nguyên nhân sâu xa từ sự phân công công việc gia đình trước đây. Khi phụ nữ di cư, họ đã gặp những môi trường mới tốt hơn và mở rộng quan hệ xã hội. Như vậy, di cư đã tạo điều kiện cho phụ nữ có thêm quyền lựa chọn. Trường hợp của chị Gié H. là một ví dụ: *“Khi ở nhà mình rất vất vả với công việc gia đình mà chồng thì không chia sẻ. Đi làm nương đến 8 giờ tối mới về, lại đi nấu cơm. Chồng mình ở nhà chỉ uống rượu và chờ vợ về nấu cơm thôi. Mình làm việc gì không đúng ý ông còn bị ông ấy mắng chửi, đánh đập. Mình đi làm ở Trung Quốc thì thấy đàn ông họ chăm chỉ hơn nên mình xây dựng gia đình cùng họ”* (PVS. phụ nữ 43 tuổi, đã từng di cư lao động và lấy chồng ở Trung Quốc nay về thăm gia đình ở Việt Nam).

Kết luận

Lao động di cư, cụ thể là lao động di cư xuyên biên giới đã làm thay đổi khá lớn vai trò giới và vị thế của phụ nữ Hà Nhì trong gia đình hiện nay. *Thứ nhất*, phụ nữ đi làm ăn xa nên các công việc trước đây họ thường xuyên phải gánh vác như giặt giũ, nấu ăn, chăm sóc con cái và các công việc làm ruộng, làm nương đã được đàn ông trong gia đình thay thế đảm nhiệm. *Thứ hai*, phụ nữ đi làm ăn xa có thu nhập rõ ràng và thường cao hơn so với thu nhập từ làm nông nghiệp hoặc làm các công việc nhà; nguồn thu nhập đó đóng góp quan trọng cho thu nhập chung và thường để chi tiêu những việc lớn trong gia đình; phụ nữ đi làm ăn xa được tiếp xúc nhiều hơn với môi trường xã hội bên ngoài, hiểu biết về xã hội rộng mở hơn khiến vai trò ra quyết định và vị thế của họ trong gia đình cũng được nâng lên. *Thứ ba*, quan hệ tình cảm của các cặp vợ chồng có người di cư gặp nhiều khó khăn và thách thức kể cả trong lúc di cư và khi trở về. Trước thời điểm dịch COVID-19 diễn ra, di cư lao động là một trong những tác nhân làm tăng tỷ lệ hôn nhân xuyên biên giới trong cộng đồng người Hà Nhì

ở xã Y Tý. Điều đáng lưu ý là các cuộc hôn nhân xuyên biên giới của người Hà Nhì chủ yếu theo chiều nữ Hà Nhì ở Việt Nam lấy nam Hà Nhì ở Trung Quốc.

Có thể thấy, trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển rất năng động, cùng với sự quốc tế hóa thị trường lao động, di cư xuyên biên giới là một xu thế tất yếu, di cư lao động xuyên biên giới đã có những tác động cả tích cực và tiêu cực đến vai trò giới và vị thế của phụ nữ. Kết quả của nghiên cứu này góp phần khẳng định vị trí và vai trò của lao động di cư nói chung, phụ nữ di cư nói riêng là hết sức quan trọng, đóng góp vào phát triển kinh tế hộ gia đình và nâng cao vị thế của phụ nữ. Tuy nhiên, di cư lao động xuyên biên giới cũng để lại những hệ lụy cho gia đình kể cả trong và sau quá trình di cư, chính vì thế cần có các chính sách và các chương trình bình đẳng giới hỗ trợ cho phụ nữ di cư và gia đình họ.

Tài liệu tham khảo

1. Boyd, M., Grieco, E. (2003), *Women and migration: Incorporating gender into international migration theory*, Washington, DC: Migration Information Source, <http://www.migrationinformation.org/Feature/display.cfm?id=10>.
2. Nguyễn Phương Chi, Lù Thị Ngân (2019), “Giới và di cư lao động sang Trung Quốc ở vùng Tây Bắc Việt Nam”, *Tạp chí khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam*, Số 2 (6), tr. 2-13.
3. Nguyễn Văn Chính (2021), *Di cư, đói nghèo và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hà (2012), *Quan hệ giới trong gia đình dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
5. Vũ Tuấn Huy (2016), “Thay đổi việc làm và một số vấn đề đặt ra trong biến đổi gia đình ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, Số 6, tr. 3-16.
6. Hoàng Phương Mai (2021), “Một số vấn đề quan hệ xuyên biên giới của người Hà Nhì ở huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 50-64.
7. Nguyễn Hữu Minh (2018), “Những đặc điểm cơ bản của hôn nhân ở Việt Nam hiện nay và những yếu tố ảnh hưởng”, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ: *Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
8. Nguyễn Hữu Minh (2020), “Quan niệm và thực hành về phân công lao động theo giới trong gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 1, tr. 80-90.
9. Lê Thái Thị Băng Tâm (2008), “Phân công lao động và ra quyết định trong gia đình”, trong Trần Thị Vân Anh và Nguyễn Hữu Minh (chủ biên), *Bình đẳng giới ở Việt Nam (phân tích số liệu điều tra)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 142-173.

10. Phan Tân, Trần Thị Giang Thanh (2019), “Di cư lao động sang Trung Quốc của người dân khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam - nguyên nhân nhìn từ quan điểm di cư quốc tế”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, Số 6, tr. 29-36.

11. Nguyễn Lê Thu (2017), *Bình đẳng giới trong lao động gia đình dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

12. Tổng cục Thống kê và Tổ chức di cư quốc tế (2012), *Giới và tiền chuyển về của lao động di cư*, Báo cáo kết quả nghiên cứu, Hà Nội.

13. Ủy ban nhân dân xã Y Tý (2021), Báo cáo “Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững năm 2021 và thực hiện Nghị định số 20-NĐ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai”, ngày 30/11/2021.

14. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.



Phụ nữ Hà Nhi bán nông sản ở chợ Y Tý, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Ảnh: Trần Minh Hằng, chụp tháng 4/2022